

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2013/NQ-HĐND

*Lào Cai, ngày 13 tháng 12 năm 2013*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật; Báo cáo thẩm tra số 95/BC-HĐND ngày 04/12/2013 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn các mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật.

#### **1. Nguyên tắc thưởng:**

a) Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi được tiến hành công khai, dân chủ và công bằng ở các lĩnh vực, các ngành, địa phương nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.

b) Ngoài mức thưởng do Ban tổ chức các giải quy định, các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao được tính thưởng theo quy định tại các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 của Điều 1 Nghị quyết này.

c) Căn cứ kết quả các kỳ thi (các văn bằng, chứng chỉ hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải) để xét thưởng. Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định, được làm tròn số đến chục nghìn đồng tiền Việt Nam; thời điểm áp dụng mức lương cơ sở để tính tiền thưởng là thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định thưởng.

## **2. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:**

a) Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và cơ sở dạy nghề của tỉnh đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực quốc tế, Olympic quốc gia, học sinh giỏi quốc gia các môn học, học sinh đạt giải cấp quốc gia cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực quốc tế và thế giới được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Giảng viên, Giáo viên (tập thể giáo viên biên chế trong trường có học sinh đạt giải) trực tiếp giảng dạy có học sinh đạt các giải quy định tại điểm a khoản này được thưởng bằng 50% tổng mức thưởng của các học sinh do mình giảng dạy đạt giải. Nếu là tập thể giáo viên, giảng viên tham gia bồi dưỡng cho học viên, học sinh đạt giải thì mức tiền thưởng cụ thể cho từng giáo viên, giảng viên do Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định tùy theo mức độ tham gia giảng dạy.

## **3. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao:**

a) Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại: Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới; Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục; Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực quốc tế; Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc (cả giải thi đấu ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc); Giải vô địch toàn quốc từng môn được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các cuộc thi đấu của Giải Vô địch trẻ thanh thiếu niên - nhi đồng Thế giới, Châu lục, khu vực quốc tế, Đông nam Á, toàn quốc được thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại điểm a khoản này.

c) Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các Đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật thế giới, châu Á, Đông Nam Á và quốc gia được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này.

d) Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng quy định tại điểm a khoản này.

đ) Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng cho vận động viên tham gia Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc; Giải vô địch toàn quốc từng môn.

e) Đối với các môn thể thao tập thể, số lượng vận động viên lập được thành tích theo quy định điều lệ giải thì mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này.

g) Huấn luyện viên, tập thể huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện cá nhân, tập thể vận động viên đạt giải quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này được thưởng bằng 50% tổng số tiền của vận động viên đạt giải. Nếu là tập thể huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng cho vận động viên đạt giải thì mức tiền thưởng cụ thể cho từng huấn luyện viên (trong trường hợp tập thể được thưởng) do Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định tùy theo mức độ tham gia huấn luyện.

#### **4. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật:**

a) Tập thể và cá nhân tham gia các cuộc thi toàn quốc, khu vực quốc tế và thế giới có được Hội đồng khoa học Quốc gia, khu vực quốc tế và thế giới trao giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp loại Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Tập thể và cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật đại diện cho tỉnh Lào Cai tham gia các cuộc thi toàn quốc (cả giải thi ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc), châu lục, Đông nam Á, khu vực quốc tế và thế giới đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

#### **5. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật:**

a) Tập thể, diễn viên là người Việt Nam hiện đang sinh sống, có hộ khẩu thường trú và làm việc tại tỉnh Lào Cai đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích tại các cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, châu lục và khu vực Đông nam Á, khu vực quốc tế và thế giới do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Đối với các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca, hợp xướng nếu đạt giải thì thưởng gấp đôi mức thưởng quy định tại điểm a khoản này.

**6. Nguồn kinh phí thực hiện:** Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, trong quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. UBND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIV - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Phạm Văn Cường**

**PHỤ LỤC 1****Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao  
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 27/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Kỳ thi Olympic quốc tế các môn học và thi kỹ năng nghề quốc tế	15	10	7,5	06
2	Kỳ thi Olympic khu vực quốc tế các môn học và thi kỹ năng nghề, sáng tạo khoa học kỹ thuật khu vực quốc tế	12	08	06	04
3	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia dành cho học sinh Trường Trung học phổ thông đạt giải Nhất, Nhì, Ba	09	06	4,5	
4	Kỳ thi học sinh giỏi Olympic quốc gia; Kỹ năng nghề, sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia	06	04	03	

Ghi chú: Mức thưởng Giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

**PHỤ LỤC 2****Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao  
trong lĩnh vực Thể dục – Thể thao**

(Kèm theo Nghị quyết số: 27/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
<b>I</b>	<b>Vận động viên lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới</b>			
1	Đại hội Olympic	70	52,5	35
2	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	60	45	30
3	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm II (các môn thể thao còn lại trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
<b>II</b>	<b>Lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục</b>			
1	Đại hội thể thao châu Á (asiad)	60	45	30
2	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
3	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic), Đại hội thể thao bãi biển châu Á, Đại hội thể thao Võ thuật - Trong nhà châu Á.	40	30	20
<b>III</b>	<b>Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực</b>			
1	Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games).	50	37,5	25
2	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	40	30	20
3	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic)	30	22,5	25
<b>IV</b>	<b>Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn</b>	20	15	10

**PHỤ LỤC 3****Mức thưởng đối với tập thể và cá nhân lập thành tích cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học nghệ thuật**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 27/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Các cuộc thi quy mô Thế giới	50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục	40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á	30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc	20	15	10	

*Ghi chú: Mức thưởng Giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng*

**PHỤ LỤC 4****Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 27/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Các cuộc thi quy mô Thế giới	50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục	40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á	30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc	20	15	10	

*Ghi chú: Mức thưởng Giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải A, B, C*